

Tăng tỷ trọng

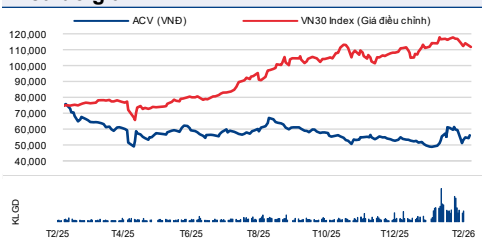
Giá mục tiêu: VNĐ63,200

Tiềm năng tăng/giảm: 13.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (4/2/2026)	55,700
Mã Bloomberg	ACV VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	48,900-75,828
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	55,367
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	199,517
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	7,679
Slg CP lưu hành (tr.đv)	3,582
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,755
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,658
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	2.70%
Tỷ lệ freefloat	4.60%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (95.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	22,555	25,882	26,701
EBITDA đc (tỷ đồng)	14,589	17,371	19,833
LNTT (tỷ đồng)	14,333	15,128	10,372
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,277	9,515	6,079
FCF (tỷ đồng)	(3,657)	(25,506)	(31,715)
EPS ĐC (đồng)	2,590	2,656	1,697
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	27,508	19,373	21,070
T.trưởng EBITDA (%)	37.7	19.1	14.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	41.0	(19.2)	(50.7)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	64.7	67.1	74.3
Tỷ suất LNTT (%)	63.5	58.5	38.8
Tỷ suất LNT ĐC (%)	45.8	40.9	25.3
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	5.75	39.9	77.3
ROAE (%)	18.7	16.4	9.34
ROACE (%)	18.9	17.1	9.42
EV/doanh thu (lần)	4.63	8.18	9.49
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.16	12.2	12.8
P/E ĐC (lần)	21.5	21.0	32.8
P/B (lần)	2.02	2.88	2.64
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Cảng Hàng Không Việt Nam quản lý và điều hành 22 sân bay trên cả nước. Trong đó, có 7 sân bay Quốc tế. Hiện tại, Công ty đang triển khai xây dựng hai dự án lớn là SBQT Long Thành và nhà ga 3 của sân bay SBQT Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp

trang.ctmai@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: Lợi nhuận thuần tăng 10% so với cùng kỳ, vượt kỳ vọng

- ACV công bố KQKD Q4/2025 vững chắc, với lợi nhuận thuần đạt 3.150 tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 14% so với quý trước) trên doanh thu thuần 6.793 tỷ đồng (tăng 18% so với cùng kỳ và tăng 5% so với quý trước). Doanh thu thuần sát với dự báo trong khi lợi nhuận thuần cao hơn dự báo 9% nhờ lợi nhuận HĐ tài chính cải thiện.
- Tính chung cả năm 2025, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đạt lần lượt 25.960 tỷ đồng (tăng trưởng 15%) và 10.841 tỷ đồng (tăng trưởng 5%). Kết quả này hoàn thành 100% và 102% dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần cho cả năm của HSC.
- Mặc dù lợi nhuận vượt nhẹ dự báo (chủ yếu do lãi tỷ giá), chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 63.200đ (tiềm năng tăng giá 14%).

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025

ACV ghi nhận KQKD Q4/2025 vững chắc với lợi nhuận thuần cao hơn 9% so với dự báo trong khi doanh thu thuần sát với dự báo. Chi tiết như sau:

Doanh thu thuần tăng 18% so với cùng kỳ và 5% so với quý trước nhờ sản lượng tiêu thụ vững chắc

Trong Q4/2025, ACV đã phục vụ 29,6 triệu lượt khách (tăng 11% so với cùng kỳ nhưng giảm 3% so với quý trước). Trong đó:

- Lưu lượng hành khách quốc tế tăng mạnh 14,4% so với cùng kỳ (đạt 12,6 triệu lượt) nhờ sự trở lại của khách Trung Quốc, dòng khách chuyển hướng từ Nhật Bản và Thái Lan.
- Lưu lượng khách trong nước tăng 8,5% so với cùng kỳ (đạt 17,1 triệu lượt), nhưng giảm 10% so với quý trước do thời tiết bất lợi tại miền Trung trong tháng 10 và tháng 11.

Với cơ cấu dịch vụ tốt hơn nhờ phí dịch vụ đối với khách quốc tế cao gấp 4,3 lần so với khách trong nước, chúng tôi ước tính phí dịch vụ từ khách quốc tế đóng góp khoảng 76% tổng thu phí dịch vụ của ACV và 24% còn lại đến từ phí dịch vụ khách trong nước.

Nhờ vậy, ACV đón tổng cộng 120,4 triệu lượt khách trong năm 2025 (tăng trưởng 9,4%), trong đó khách quốc tế tăng 13,6% (đạt 47,1 triệu lượt) và khách trong nước tăng 6,9% (đạt 73,3 triệu lượt). Với kết quả trên, doanh thu thuần năm 2025 đạt 25.960 tỷ đồng, tăng trưởng 15% và hoàn thành 100% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 5/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2025, ACV

Vượt dự báo của HSC 9%, nhờ lãi tỷ giá tăng

Tỷ đồng	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2025	Tăng trưởng	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	6,793	18%	5%	25,960	15%	25,882
Doanh thu của ACV	5,941	18%	5%	22,697	15%	22,718
Doanh thu tài sản khu bay (TSKB)	852	18%	1%	3,263	16%	
Lợi nhuận thuần	3,131	1%	-2%	12,056	4%	
Lợi nhuận ACV	3,150	10%	14%	10,841	5%	10,586
Lợi nhuận thuần TSKB	(20)	-108%	-104%	1,216	-2%	

Nguồn: ACV, HSC

Lợi nhuận thuần tăng trưởng 10% nhờ lưu lượng hành khách và lợi nhuận HĐ tài chính vững chắc

Lợi nhuận thuần Q4/2025 của ACV đạt 3.150 tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ và tăng 14% so với quý trước), cao hơn 10% so với kỳ vọng của chúng tôi nhờ lợi nhuận HĐ tài chính cao hơn kỳ vọng.

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q4/2025 thu hẹp xuống còn 51,8% so với 54,4% trong Q4/2024 và 61,7% trong Q3/2025, chủ yếu do chi phí hạch toán chi phí bảo trì khu bay 612 tỷ đồng (tăng 229% so với cùng kỳ và tăng 632% so với quý trước). Nếu loại trừ khoản này, tỷ suất lợi nhuận gộp vẫn duy trì ở mức tích cực là 61% so với 58% trong Q4/2024 và 63% trong Q3/2025.

Trong quý, ACV cũng ghi nhận lợi nhuận HĐ tài chính 691 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ nhưng tăng 109% so với quý trước.

Lợi nhuận HĐ tài chính giảm so với cùng kỳ chủ yếu do tiền gửi ngân hàng giảm mạnh khi ACV tích cực giải ngân cho dự án Sân bay Quốc tế Long Thành. Tính đến cuối năm 2025, tiền gửi ngân hàng của ACV đạt tổng cộng 14,7 nghìn tỷ đồng, giảm 45% so với cùng kỳ. Lợi nhuận HĐ tài chính tăng mạnh so với quý trước chủ yếu nhờ lãi tỷ giá tăng trong bối cảnh đồng Yên Nhật (JPY) suy yếu, vì ACV có các khoản vay bằng đồng Yên trị giá 59,7 tỷ Yên.

Chi phí bán hàng & quản lý của ACV trong Q4/2025 được ghi nhận ở mức 543 tỷ đồng, tăng 157% so với cùng kỳ và tăng 20% so với quý trước, chủ yếu do chi phí sửa chữa và bảo trì tăng mạnh. ACV đã trích lập dự phòng nợ xấu 21 tỷ đồng trong Q4/2025 (so với hoàn nhập dự phòng 160 tỷ đồng trong Q4/2024 và trích lập dự phòng 51 tỷ đồng trong Q3/2025).

Theo đó, doanh thu thuần năm 2025 đạt 10.841 tỷ đồng, tăng trưởng 5% và hoàn thành 102,4% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu

Mặc dù lợi nhuận Q4/2025 vượt nhẹ dự báo (chủ yếu nhờ lãi tỷ giá), HSC vẫn giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2026, với doanh thu thuần và lợi nhuận thuần lần lượt là 26,7 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 3%) và 6,8 nghìn tỷ đồng (giảm 37% so với cùng kỳ) do chi phí khấu hao và chi phí lãi vay (chưa được vốn hóa) phục vụ dự án LTIA (dự kiến đi vào hoạt động trong nửa cuối năm 2026) tăng.

Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu 63.200đ (tiềm năng tăng giá 14%).

Bảng 2: Số lượng hàng khách, ACV

Tổng số lượng hành khách Q4/2025 đạt 29,6 triệu khách, tăng 11% so với cùng kỳ mặc dù giảm 3% so với quý trước

Triệu khách	Q4/24	Q3/25	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	Tăng trưởng
Quốc tế	11.0	11.7	12.6	14.4%	7.6%	41.4	47.1	13.6%
Nội địa	15.7	19.0	17.1	8.5%	-10.0%	68.6	73.3	6.9%
Tổng cộng	26.7	30.7	29.6	11.0%	-3.3%	110.0	120.4	9.4%

Nguồn: ACV, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	20,033	22,555	25,882	26,701	31,854
Lợi nhuận gộp	11,923	13,813	16,097	12,822	13,082
Chi phí BH&QL	(3,695)	(1,512)	(1,672)	(1,724)	(2,021)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	8,228	12,301	14,425	11,097	11,061
Lãi vay thuần	2,091	1,634	283	(1,166)	(1,488)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	275	364	382	401	421
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	26.0	33.4	38.3	39.6	47.2
LN TT	10,620	14,333	15,128	10,372	10,041
Chi phí thuế TNDN	(2,048)	(2,756)	(2,903)	(2,074)	(2,008)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,253)	(1,255)	(1,639)	(1,534)	(1,570)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,319	10,321	10,586	6,764	6,462
Lợi nhuận thuần ĐC	6,578	9,277	9,515	6,079	5,808
EBITDA ĐC	10,592	14,589	17,371	19,833	23,930
EPS (đồng)	3,362	4,741	3,832	1,888	1,804
EPS ĐC (đồng)	1,836	2,590	2,656	1,697	1,621
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,177	2,177	2,763	3,582	3,582
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,177	2,177	3,582	3,582	3,582
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	3,582	3,582	3,582	3,582	3,582

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,844	6,307	1,686	2,550	2,904
Đầu tư ngắn hạn	25,896	20,249	15,529	4,539	19,112
Phải thu khách hàng	12,772	12,144	14,399	14,953	18,444
Hàng tồn kho	467	294	329	467	632
Các tài sản ngắn hạn khác	770	1,537	1,763	1,819	2,170
Tổng tài sản ngắn hạn	42,748	40,530	33,707	24,329	43,262
TSCĐ hữu hình	20,989	32,922	69,680	120,032	110,365
TSCĐ vô hình	3.30	12.1	13.5	15.0	16.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	171	175	175	175	175
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,689	2,859	2,859	2,693	2,693
Tài sản dài hạn khác	529	771	776	776	776
Tổng tài sản dài hạn	24,381	36,739	73,504	123,691	114,026
Tổng cộng tài sản	67,129	77,270	107,211	148,020	157,288
Nợ ngắn hạn	410	396	0	0	0
Phải trả người bán	1,187	1,689	1,891	2,683	3,628
Nợ ngắn hạn khác	3,186	2,148	2,353	3,154	4,112
Tổng nợ ngắn hạn	6,412	7,722	8,149	11,375	15,231
Nợ dài hạn	10,046	9,346	29,346	60,849	60,453
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.28	0.19	0.19	0.19	0.19
Nợ dài hạn khác	152	260	260	260	260
Tổng nợ dài hạn	10,198	9,607	29,606	61,110	60,714
Tổng nợ phải trả	16,619	17,329	37,755	72,485	75,945
Vốn chủ sở hữu	50,457	59,885	69,399	75,479	81,287
Lợi ích cổ đông thiểu số	53.3	56.4	56.4	56.4	56.4
Tổng vốn chủ sở hữu	50,510	59,941	69,456	75,535	81,343
Tổng nợ phải trả và VCSH	67,129	77,270	107,211	148,020	157,288
BVPS (đ)	23,177	27,508	19,373	21,070	22,691
Nợ thuần/(tiền mặt)	7,613	3,436	27,660	58,299	57,549

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	8,228	12,301	14,425	11,097	11,061
Khấu hao	(2,364)	(2,288)	(2,946)	(8,736)	(12,869)
Lãi vay thuần	2,091	1,634	283	(1,166)	(1,488)
Thuế TNDN đã nộp	(2,001)	(2,418)	(2,903)	(2,074)	(2,008)
Thay đổi vốn lưu động	(4,068)	(2,694)	580	9,959	(19,145)
Khác	2,379	87.5	(653)	(1,434)	(1,819)
LCT thuần từ HKKD	6,969	9,626	14,463	28,159	3,245
Đầu tư TS dài hạn	(12,894)	(13,283)	(39,970)	(59,874)	(3,204)
Góp vốn & đầu tư	(34.9)	273	1,282	1,075	709
Thanh lý	6,656	7,158	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(6,273)	(5,852)	(38,687)	(58,798)	(2,495)
Cổ tức trả cho CSH	(2.00)	(7.20)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(366)	(406)	19,604	31,504	(396)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(368)	(414)	19,604	31,504	(396)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,497	2,844	6,307	1,686	2,550
LCT thuần trong kỳ	328	3,361	(4,620)	864	354
Ảnh hưởng của tỷ giá	19.7	102	-	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,844	6,307	1,686	2,550	2,904
Dòng tiền tự do	(5,925)	(3,657)	(25,506)	(31,715)	41.8

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	59.5	61.2	62.2	48.0	41.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	52.9	64.7	67.1	74.3	75.1
Tỷ suất LNT (%)	36.5	45.8	40.9	25.3	20.3
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.3	19.2	19.2	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	45.1	12.6	14.8	3.16	19.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	51.7	37.7	19.1	14.2	20.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	15.5	41.0	2.57	(36.1)	(4.46)
Tăng trưởng EPS (%)	15.5	41.0	(19.2)	(50.7)	(4.46)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	15.5	41.0	2.57	(36.1)	(4.46)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.5	18.7	16.4	9.34	8.24
ROACE (%)	14.3	18.9	17.1	9.42	7.94
Vòng quay tài sản (lần)	0.32	0.31	0.28	0.21	0.21
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.85	0.78	1.00	2.54	0.29
Số ngày tồn kho	21.0	12.3	12.3	12.3	12.3
Số ngày phải thu	575	507	537	393	359
Số ngày phải trả	53.4	70.5	70.5	70.5	70.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	15.1	5.75	39.9	77.3	70.8
Nợ/tài sản (%)	15.6	12.6	27.4	41.1	38.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	9.52	7.43
Nợ/EBITDA (lần)	0.99	0.67	1.69	3.07	2.53
Chỉ số TT hiện thời (lần)	6.67	5.25	4.14	2.14	2.84
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	5.14	4.63	8.18	9.49	7.47
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.73	7.16	12.2	12.8	9.95
P/E (lần)	16.6	11.7	14.5	29.5	30.9
P/E ĐC (lần)	30.3	21.5	21.0	32.8	34.4
P/B (lần)	2.40	2.02	2.88	2.64	2.45
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn